

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Quyết định số 1418/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất; xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 100/TTr-STP ngày 05/8/2026, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy định Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16, Nghị định số 250/2026/NĐ-CP và các nội dung, yêu cầu tại Quyết định số 1418/QĐ-TTg.
- Xác định rõ nội dung công việc, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hiệu quả thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; việc thực hiện phải bám sát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phù hợp với tình hình thực tiễn.
- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng tiến độ; chủ động xử lý hoặc kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai thực chất, hiệu quả.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP

1.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt những nội dung cơ bản của Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

1.2. Tổ chức quán triệt, phổ biến Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Thực hiện hợp nhất văn bản được ban hành sau ngày 01/7/2026 theo quy định

Tổ chức thực hiện việc hợp nhất văn bản theo quy định của Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16*) và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP; đảm bảo tuân thủ nghiêm quy định về thời hạn hoàn thành việc hợp nhất văn bản và ký xác thực văn bản hợp nhất, tính chính xác về nội dung và kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành (*đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, đính chính, bãi bỏ một phần, hết hiệu lực một phần, tạm ngưng hiệu lực một phần hoặc công bố tiếp tục có hiệu lực một phần*).

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Thực hiện rà soát, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16

Rà soát, tổ chức hợp nhất các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/7/2025 đến ngày Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 có hiệu lực, còn hiệu lực thi hành và thuộc trường hợp đã được sửa đổi, bổ sung, đính chính, bãi bỏ một phần, làm hết hiệu lực một phần, tạm ngưng hiệu lực một phần hoặc công bố tiếp tục có hiệu lực một phần, bảo đảm đúng quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng¹.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 30/10/2026.

4. Tổ chức tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản cho cán bộ, công chức thực hiện công tác hợp nhất văn bản tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất

Kịp thời rà soát, xử lý và đính chính sai sót trong văn bản hợp nhất khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh, kiến nghị; bảo đảm tính chính xác, thống nhất của văn bản hợp nhất.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì soạn thảo văn bản hợp nhất.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời hướng dẫn, xử lý hoặc đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

¹ Sở Tài chính tổ chức hợp nhất Quyết định số 13/2025/QĐ-CTUBND và Quyết định số 68/2026/QĐ-CTUBND; Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức hợp nhất Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND và Quyết định số 48/2026/QĐ-UBND; Sở Nội vụ tổ chức hợp nhất Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND và Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND; Quyết định số 14/2025/QĐ-CTUBND và Quyết định số 14/2026/QĐ-CTUBND; Sở Xây dựng tổ chức hợp nhất Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND và Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Báo cáo về công tác hợp nhất văn bản

Theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác hợp nhất văn bản; báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định hoặc khi được yêu cầu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường: Căn cứ nội dung được phân công tại Kế hoạch này chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Sở Tư pháp: Chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời báo cáo UBND tỉnh và đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Các chuyên viên TMTH;
- Lưu: VT, NC.

Vandt

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Hậu